

Bản án số: 46/2022/KDTM-ST

Ngày: 29/7/2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Tiêu Thị Kim Liên

2/ Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/7/2022 và 29/7/2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2021/TLST-KD ngày 14 tháng 01 năm 2021 về: Tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/QĐXX-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 180/QĐST-KDTM ngày 01/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH VLXD Ng; Địa chỉ: Số 269A Lê Văn Lương, ấp 2, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

Địa chỉ liên lạc: Số A đường Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ng, sinh năm 1969

Người đại diện theo ủy quyền: 1. Bà Mai Hồng Diệp, sinh năm 1987

2. Bà Đồng Thị Ngọc Ánh – Nhân viên công ty, theo văn bản ủy quyền ngày 05/6/2022. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ (Resco 6 JSC); Địa chỉ: Số B đường Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Vũ Trí Dũng, sinh năm 1979.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lại Huy Tùng, sinh năm 1989 theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2021. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/04/2017, Công ty TNHH VLXD Ng và Công ty Cổ phần Đ (Resco 6 JSC) có ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa không số: .../2017/HĐMB, giá trị hợp đồng là 2.256.435.530 đồng, thỏa thuận bên bán giao hàng cho bên mua sau 2 ngày nhận được đơn hàng, địa điểm giao hàng là chung cư An Hội 3 (số 53 đường Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp). Theo đó Công ty TNHH VLXD Ng cung cấp nguyên vật liệu xây dựng như gạch nhám, gạch nền hành lang, chậu xí bệt, chậu tiểu nam, chậu inox + vòi (Đại Thành + Valta, mã hiệu RA07+TD7216C), chậu rửa lavabo + vòi (Inax + caesar) mã hiệu L-285V+LFV 13B+BF602), chậu rửa lavabo + vòi (Inax + caesar) mã hiệu L-2395V+LFV 13B+BF602), hộp đựng giấy vệ sinh (Công ty Tấn phát), gương soi (Công ty Tấn phát), kệ kính (Công ty tấn phát), giá treo khăn (Công ty Tấn phát), hộp đựng xà phòng (Công ty Tấn phát), Vòi rửa vệ sinh (Công ty Tấn phát), vòi xả nước bồn tiểu (Caesar, mã hiệu BF410), Vòi tắm hương sen (Kitaco, mã hiệu: KT528) cho Công ty Cổ phần Đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH VLXD Ng đã giao hàng cho Resco 6 JSC được 06 đợt hàng. Hai bên đã tiến hành tổng hợp khối lượng, đối chiếu công nợ và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 29/05/2017, Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 78.175.857 đồng (Bảy mươi tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng).

Đợt 2: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 28/08/2017, Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 97.649.860 đồng (Chín mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi đồng).

Đợt 3: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 29/10/2017 Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 73.124.942 đồng (Bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Đợt 4: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 30/10/2017 Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 166.617.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng).

Đợt 5: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 31/10/2017 Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 82.196.840 đồng (Tám mươi hai triệu một trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng).

Đợt 6: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 30/11/2017 Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 32.670.000 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị hàng hóa Công ty TNHH VLXD Ng đã giao đến dự án Chung cư An Hội 3 là 530.434.499 đồng (Năm trăm ba mươi triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng). Điều 2 của hợp đồng thỏa thuận Resco 6 JSC có nghĩa vụ phải thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán. Nhưng từ đó đến nay Resco 6 JSC không thanh toán đúng thỏa thuận trong hợp đồng, chỉ thanh toán cho Công ty TNHH VLXD Ng số tiền là 217.649.860 đồng (Hai trăm mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi đồng) qua 04 lần chuyển khoản vào ngày 07/08/2017 số tiền 30.000.000 đồng; ngày 06/09/2017 số tiền 50.000.000 đồng; ngày 13/10/2017 số tiền 97.649.860 đồng; ngày 12/02/2018 số tiền 40.000.000 đồng. Đến nay số tiền Resco 6 JSC còn nợ Công ty TNHH VLXD Ng là 312.784.639 đồng (Ba trăm mười hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng) là số nợ của các đợt giao hàng 4, 5, 6 và một phần nợ hàng của đợt 3. Do Resco 6 JSC vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng nên Công ty TNHH VLXD Ng đã thông báo và ngừng cung cấp hàng hóa từ đầu năm 2018. Công ty TNHH VLXD Ng cố gắng liên lạc điện thoại với Resco 6 JSC nhưng không nghe máy, đến công trình chung cư An Hội 3 thì ngừng thi công, rào chắn lại, đến trụ sở công ty thì không gặp được nhân viên. Nay Công ty TNHH VLXD Ng khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đ (Resco 6 JSC) thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ tiền gốc còn thiếu là 312.784.639 đồng (Ba trăm mười hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh trên các đợt giao hàng còn nợ lại theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường hiện nay là 10%/năm cụ thể như sau:

- Theo bảng chi tiết công nợ ngày 29/10/2017, tổng giá trị hàng hóa là 73.124.942 đồng, Resco 6 JSC đã thanh toán 1.824.143 đồng, số tiền Resco 6 JSC

còn nợ là $73.124.942 - 1.824.143 = 71.300.799$ đồng. Tiền lãi từ ngày 10/11/2017 đến ngày 11/02/2018 là $71.300.799 \text{ đồng} \times 92 \text{ ngày} \times 10\%/365 = 1.797.171$ đồng.

- Ngày 12/02/2018 Resco 6 JSC đã thanh toán số tiền 40.000.000 đồng nên số nợ gốc còn lại là $71.300.799 - 40.000.000 = 31.300.799$ đồng. Tiền lãi đối với số nợ gốc còn lại từ ngày 13/02/2018 đến 26/07/2022 (1626 ngày) là: $31.300.799 \text{ đồng} \times 1626 \text{ ngày} \times 10\%/365 = 13.943.863$ đồng.

- Theo bảng chi tiết công nợ ngày 30/10/2017, tổng giá trị hàng hóa là 166.617.000 đồng, tiền lãi đối với số nợ này từ ngày 11/11/2017 đến 26/07/2022 (1720 ngày) là $166.617.000 \text{ đồng} \times 1720 \text{ ngày} \times 10\%/365 = 78.515.408$ đồng.

- Theo bảng chi tiết công nợ ngày 31/10/2017, tổng giá trị hàng hóa là 82.196.840 đồng, tiền lãi đối với số nợ này từ 12/11/2017 đến 26/07/2022 (1720 ngày) là $82.196.840 \times 1719 \text{ ngày} \times 10\%/365 = 38.711.334$ đồng.

- Theo bảng chi tiết công nợ ngày 30/11/2017, tổng giá trị hàng hóa là 32.670.000 đồng, tiền lãi đối với số nợ này từ 12/12/2017 đến 26/07/2022 (1689 ngày) là $32.670.000 \times 1689 \text{ ngày} \times 10\%/365 = 15.117.707$ đồng.

Tổng số tiền lãi Resco 6 JSC phải thanh toán cho Công ty Ng tạm tính đến ngày 26/07/2022 là: $1.797.171 + 13.943.863 + 78.015.408 + 38.711.334 + 15.117.707 = 147.585.483$ đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng).

Yêu cầu Công ty cổ phần Đ phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/7/2022 là: $312.784.639 + 147.585.483 = 460.370.122$ đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu ba trăm bảy mươi nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

Bị đơn người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đ là ông Đặng Vũ Trí Dũng ủy quyền cho người đại diện ủy quyền là ông Lại Huy Tùng tham gia tố tụng tại Tòa án, tuy nhiên trong tất cả các lần hòa giải cũng như xét xử ông Tùng cũng không đến Tòa theo triệu tập của Tòa án. Tòa án đã triệu tập đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng người đại diện của Công ty cổ phần Đ vẫn vắng mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp :

Về tố tụng: Giám sát quá trình giải quyết vụ án kinh doanh thương mại giữa Công ty TNHH VLXD Ng và Công ty cổ phần Đ nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định đúng thẩm quyền thụ lý, và đúng quan hệ tranh chấp,

Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự giải quyết vụ án từ việc ghi lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định. Tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng. Khắc phục vi phạm thời hạn tố tụng.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ cả gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tại hợp đồng không có số: .../2017/HĐMB ngày 06/4/2017 có ghi địa chỉ bị đơn là số 13-15 đường Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần Đ do sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp địa chỉ Công ty cổ phần Đ có trụ sở tại số 13-15 đường Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp được quy định khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hợp đồng mua bán hàng hóa không có số: .../2017/HĐMB ngày 06/4/2017, giá trị hợp đồng là 2.256.435.530 đồng, bên bán sẽ giao hàng cho bên mua sau 2 ngày nhận được đơn hàng, địa điểm giao hàng là

chung cư An Hội 3 (số 53 đường Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp). Bên mua có nghĩa vụ thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán. Công ty TNHH VLXD Ng đã cung cấp nguyên vật liệu xây dựng như gạch nhám, gạch nền hành lang, chậu xi bết, chậu tiểu nam, chậu inox + vòi (Đại Thành + Valta, mã hiệu RA07+TD7216C), chậu rửa lavabo + vòi (Inax + caesar) mã hiệu L-285V+LFV 13B+BF602), chậu rửa lavabo + vòi (Inax + caesar) mã hiệu L-2395V+LFV 13B+BF602), hộp đựng giấy vệ sinh (Công ty Tấn phát), gương soi (Công ty Tấn phát), kệ kính (Công ty tấn phát), giá treo khăn (Công ty Tấn phát), hộp đựng xà phòng (Công ty Tấn phát), Vòi rửa vệ sinh (Công ty Tấn phát), vòi xả nước bồn tiểu (Caesar, mã hiệu BF410), Vòi tắm hương sen (Kitaco, mã hiệu: KT528) cho Công ty Cổ phần Đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH VLXD Ng đã giao hàng cho Resco 6 JSC được 06 đợt, tổng giá trị hàng hóa là 530.434.499 đồng. Hai bên đã tổng hợp khối lượng, đối chiếu công nợ và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 29/05/2017, Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 78.175.857 đồng (Bảy mươi tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng).

Đợt 2: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 28/08/2017, Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 97.649.860 đồng (Chín mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi đồng).

Đợt 3: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 29/10/2017 Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 73.124.942 đồng (Bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Đợt 4: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 30/10/2017 Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 166.617.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng).

Đợt 5: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 31/10/2017 Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 82.196.840 đồng (Tám mươi hai triệu một trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng).

Đợt 6: Theo bảng chi tiết công nợ ngày 30/11/2017 Công ty TNHH VLXD Ng đã giao tổng giá trị hàng hóa là 32.670.000 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tuy nhiên, Resco 6 JSC mới chỉ thanh toán cho Công ty TNHH VLXD Ng số tiền là 217.649.860 đồng (Hai trăm mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi đồng) qua 04 lần chuyển khoản vào ngày 07/08/2017 số tiền 30.000.000 đồng; ngày 06/09/2017 số tiền 50.000.000 đồng; ngày 13/10/2017 số

tiền 97.649.860 đồng; ngày 12/02/2018 số tiền 40.000.000 đồng. Đến nay số tiền Resco 6 JSC còn nợ Công ty TNHH VLXD Ng là 312.784.639 đồng (Ba trăm mười hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng) là số nợ của các đợt giao hàng 4, 5, 6 và một phần của đợt 3. Công ty TNHH VLXD Ng đã thông báo và ngừng cung cấp hàng hóa từ đầu năm 2018, nguyên đơn nhiều lần liên hệ với công ty cổ phần Đ nhưng vẫn không trả tiền. Nay Công ty TNHH VLXD Ng khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đ (Resco 6 JSC) thanh toán toàn bộ tiền gốc còn thiếu là 312.784.639 đồng (Ba trăm mười hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường hiện nay là 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả của các đợt giao hàng như sau:

- Theo bảng chi tiết công nợ ngày 29/10/2017, tổng giá trị hàng hóa là 73.124.942 đồng, Resco 6 JSC đã thanh toán 1.824.143 đồng, số tiền Resco 6 JSC còn nợ là $73.124.942 - 1.824.143 = 71.300.799$ đồng. Tiền lãi từ ngày 10/11/2017 đến ngày 11/02/2018 là $71.300.799 \text{ đồng} \times 92 \text{ ngày} \times 10\%/365 = 1.797.171$ đồng.

Ngày 12/02/2018 Resco 6 JSC đã thanh toán số tiền 40.000.000 đồng nên số nợ gốc còn lại là $71.300.799 - 40.000.000 = 31.300.799$ đồng. Tiền lãi đối với số nợ gốc còn lại từ ngày 13/02/2018 đến 26/07/2022 (1626 ngày) là: $31.300.799 \text{ đồng} \times 1626 \text{ ngày} \times 10\%/365 = 13.943.863$ đồng.

- Theo bảng chi tiết công nợ ngày 30/10/2017, tổng giá trị hàng hóa là 166.617.000 đồng, tiền lãi đối với số nợ này từ ngày 11/11/2017 đến 26/07/2022 (1720 ngày) là $166.617.000 \text{ đồng} \times 1720 \text{ ngày} \times 10\%/365 = 78.515.408$ đồng.

- Theo bảng chi tiết công nợ ngày 31/10/2017, tổng giá trị hàng hóa là 82.196.840 đồng, tiền lãi đối với số nợ này từ 12/11/2017 đến 26/07/2022 (1720 ngày) là $82.196.840 \times 1719 \text{ ngày} \times 10\%/365 = 38.711.334$ đồng.

- Theo bảng chi tiết công nợ ngày 30/11/2017, tổng giá trị hàng hóa là 32.670.000 đồng, tiền lãi đối với số nợ này từ 12/12/2017 đến 26/07/2022 (1689 ngày) là $32.670.000 \times 1689 \text{ ngày} \times 10\%/365 = 15.117.707$ đồng.

Tổng số tiền lãi Resco 6 JSC phải thanh toán cho Công ty Ng tạm tính đến ngày 26/07/2022 là: $1.797.171 + 13.943.863 + 78.015.408 + 38.711.334 + 15.117.707 = 147.585.483$ đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng).

Yêu cầu Công ty cổ phần Đ phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/7/2022 là: $312.784.639 + 147.585.483 = 460.370.122$ đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu ba trăm bảy mươi nghìn một trăm hai mươi hai đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy, theo yêu cầu đơn khởi

kiện nguyên đơn yêu cầu trả tiền gốc và tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán của bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 85, Điều 306 Luật thương mại năm 2005 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì theo thông tin của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cung cấp thì lãi suất quá hạn là 14.85%/năm, Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu lãi quá hạn là 13.5%/năm và Ngân hàng thương mại cổ phần công thương lãi quá hạn khoảng 15,75%/năm, như vậy tính bình quân lãi quá hạn của 3 ngân hàng là trên 14%/năm, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi 10%/năm là có lợi cho bị đơn nên hội đồng xét xử ghi nhận. Việc nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu tính phạt vi phạm hợp đồng đó cũng là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, nên hội đồng xét xử không xét.

[4] Bị đơn đã được triệu tập để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến Toà, đã được thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải như nguyên đơn trình bày, nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối những tình tiết trong thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tài liệu chứng cứ và sự kiện mà nguyên đơn đưa ra được xem là chứng cứ hợp pháp. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được hoàn lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 74; Khoản 1 Điều 85; Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Ng với bị đơn Công ty cổ phần Đ.

Buộc Công ty cổ phần Đ có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Ng tổng số tiền 460.370.122 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu ba trăm bảy mươi nghìn một trăm hai mươi hai đồng) trong đó tiền gốc 312.784.639 (Ba trăm mười hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng) và lãi tính đến ngày 26/7/2022 là 147.585.483 (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày 27/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty cổ phần Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 22.414.804 đồng. Công ty TNHH VLXD Ng được hoàn lại số tiền 10.069.844 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0027819 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình